

Số: /KH-UBND

Cao Bằng, ngày tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi là Chương trình) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Yêu cầu

Việc triển khai phải bảo đảm đúng mục tiêu, nội dung Chương trình; phân công rõ trách nhiệm; phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

a) Bảo đảm các sự kiện hộ tịch của công dân Việt Nam; người nước ngoài cư trú trên lãnh thổ Việt Nam; người nước ngoài, người gốc Việt Nam được đăng ký kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật; chất lượng và tỷ lệ đăng ký hộ tịch được nâng cao, tập trung vào tỷ lệ đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử đúng hạn, bảo đảm quyền đăng ký hộ tịch của nhóm đối tượng yếu thế, vùng sâu, vùng xa; hướng tới mục tiêu tất cả sự kiện hộ tịch đều được đăng ký, quản lý trên môi trường điện tử; dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đầy đủ, chính xác, thống nhất, cập nhật kịp thời, kết nối, khai thác, sử dụng hiệu quả.

b) Bảo đảm mọi người dân được thiết lập hồ sơ hộ tịch điện tử cá nhân, được cấp giấy tờ hộ tịch hợp lệ (bản điện tử, bản giấy) đặc biệt là Giấy khai sinh có đầy đủ, thống nhất nội dung, phù hợp với thông lệ quốc tế; đẩy mạnh truyền thông, tăng cường nhận thức, thúc đẩy thay đổi hành vi, mức độ ủng hộ, khai thác,

sử dụng của xã hội đối với giấy tờ, dữ liệu điện tử, đăng ký trực tuyến, sử dụng số định danh cá nhân, Ứng dụng định danh điện tử quốc gia - VneID.

c) Số liệu đăng ký hộ tịch được thống kê, tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời, có các chỉ tiêu thống kê cơ bản theo thông lệ quốc tế và được công bố công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật; số liệu hộ tịch được thống kê kịp thời, đầy đủ; thống kê nguyên nhân tử vong được cải thiện về chất lượng; tăng cường tính tin cậy, minh bạch, hiệu quả của số liệu thống kê hộ tịch, bảo đảm dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu hiệu quả.

d) Duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các cơ quan có liên quan, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh bảo đảm hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch; triển khai, thực hiện cơ chế chia sẻ dữ liệu đăng ký hộ tịch phục vụ công tác thống kê hộ tịch quốc gia có chất lượng, hiệu quả, số liệu chính xác.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Về đăng ký khai sinh

- Đến năm 2028:

+ Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 95%.

+ Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em (sinh ra sống) trong vòng 1 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 98%.

+ Các trường hợp trẻ em sinh tại cơ sở y tế được cấp Giấy chứng sinh đạt 100%; dữ liệu được cập nhật đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, tạo lập bản điện tử Giấy chứng sinh đạt 95%.

+ Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho các trường hợp đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 (tạo lập hồ sơ giai đoạn 1) đến thời điểm triển khai Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử đạt 100%

+ Rà soát, thống kê, tuyên truyền, vận động để người dân chưa có Giấy khai sinh/dữ liệu khai sinh trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thực hiện việc đăng ký, có Giấy khai sinh, thu thập thông tin khai sinh vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đạt: 90%.

+ Rà soát, thống kê, đăng ký khai sinh đầy đủ cho nhóm dân cư yếu thế, bảo đảm ít nhất 80% người dân thuộc nhóm dân cư này được cấp Giấy khai sinh trong vòng 1 năm kể từ thời điểm thống kê.

- Đến năm 2030:

+ Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 98,5%.

+ Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra sống trong vòng 1 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 99%.

+ Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho toàn bộ công dân Việt Nam đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 trở về trước và còn sống tại thời điểm tạo lập (tạo lập hồ sơ giai đoạn 2); bảo đảm 100% công dân Việt Nam (còn sống) có Giấy khai sinh hợp lệ.

b) Về đăng ký khai tử

- Đến năm 2028:

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 85%.

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 1 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 90%.

- Đến năm 2030:

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí thống kê theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 90%.

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 1 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 95%.

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn cho các trường hợp chết tại cơ sở y tế và được cấp Giấy báo tử, đạt 100%.

c) Về cấp Giấy báo tử, xác định nguyên nhân tử vong

- Đến năm 2028:

+ Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thông tin đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu về Giấy báo tử đạt: 80%;

+ Ít nhất 75% các trường hợp chết tại cơ sở y tế được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế.

+ Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 80% trở lên; nguyên nhân tử vong do ngành y tế ghi nhận được chia sẻ với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan làm cơ sở báo cáo thống kê quốc gia theo quy định của pháp luật.

- Đến năm 2030:

+ Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thông tin đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu đạt từ 90%.

+ Ít nhất 80% các trường hợp chết tại cơ sở y tế được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế.

+ Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 90% trở lên.

d) Về giảm tỷ lệ tảo hôn

- Đến năm 2028: Thực hiện rà soát, thống kê được đầy đủ các trường hợp tảo hôn phát sinh hằng năm trên địa bàn.

- Đến năm 2030: Số lượng các trường hợp tảo hôn được rà soát, thống kê giảm ít nhất 30% so với số lượng giai đoạn 2026-2028.

đ) Về cập nhật tình trạng hôn nhân khi có thay đổi do ly hôn, hủy việc kết hôn

- Đến năm 2028:

+ 100% dữ liệu về các trường hợp ly hôn (theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án từ ngày 01/01/2026) được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án nhân dân tối cao sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch.

+ Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đạt: 85%.

- Đến năm 2030:

+ Dữ liệu về các trường hợp ly hôn theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án được đồng bộ ngay (theo thời gian thực) từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án nhân dân tối cao sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch.

+ Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đạt: 95%.

e) Về thống kê, công bố số liệu đăng ký hộ tịch

- Hằng năm, bảo đảm các dữ liệu đăng ký hộ tịch được tổng hợp, thống kê, công bố, phổ biến theo chỉ tiêu về hộ tịch thống nhất trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tư pháp và Chế độ báo cáo thống kê ngành Tư pháp. Số liệu đăng ký hộ tịch theo các tiêu chí quản lý điều hành cơ bản được cập nhật (theo thời gian thực) trên Trung tâm điều hành thông minh của Chính phủ, Bộ Tư pháp.

- Kết quả thống kê hộ tịch hằng năm được công bố, phổ biến trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, các bộ, ngành liên quan và trên Niên giám thống kê của ngành Tư pháp.

g) Truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch

- Nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân

+ Đến 2030, ít nhất 90% người dân trong độ tuổi trưởng thành biết và hiểu cơ bản về quyền, nghĩa vụ đăng ký các sự kiện hộ tịch thiết yếu (khai sinh, khai tử, kết hôn, giám hộ...).

+ Nâng cao nhận thức của người dân về đăng ký hộ tịch, giấy tờ hộ tịch điện tử, tỷ lệ người yêu cầu chủ động đăng ký hộ tịch qua dịch vụ công trực tuyến tăng tối thiểu 50% so với năm 2025.

- Nâng cao năng lực, nhận thức, kiến thức truyền thông của cán bộ, công chức

+ Đến năm 2028, 100% công chức làm công tác hộ tịch cơ sở được tập huấn kỹ năng truyền thông, kỹ năng tư vấn hướng dẫn thành thạo người dân thực hiện đăng ký hộ tịch điện tử.

+ Đến năm 2030, ít nhất 90% cán bộ y tế, công an, bảo hiểm xã hội, thống kê... hiểu và phối hợp hiệu quả trong tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân về đăng ký hộ tịch và chia sẻ dữ liệu sinh, tử.

- Về truyền thông liên ngành và truyền thông xã hội

+ Đến năm 2028, triển khai ít nhất 06 chiến dịch truyền thông liên ngành trên địa bàn tỉnh.

+ Đến năm 2030, tất cả các xã, phường xây dựng và duy trì Kế hoạch hằng năm truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch; lồng ghép nội dung tuyên truyền về đăng ký, thống kê hộ tịch trong bản tin, Hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và trên nền tảng mạng xã hội của địa phương.

+ Ít nhất 70% người dân tiếp cận thông tin hộ tịch qua phương tiện truyền thông đại chúng, cổng dịch vụ công và nền tảng số khác.

- Củng cố hình ảnh, niềm tin và sự đồng thuận xã hội về đăng ký, thống kê hộ tịch

+ Tăng cường hiểu biết, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận của người dân đối với cải cách trong lĩnh vực đăng ký, thống kê hộ tịch; hình thành nhận thức tích cực, ủng hộ rộng rãi, chung tay của người dân trong quá trình hiện đại hóa, nâng cao chất lượng đăng ký, thống kê hộ tịch.

+ Xây dựng hình ảnh tích cực về cơ quan đăng ký hộ tịch và đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch thân thiện, chuyên nghiệp, đáng tin cậy.

+ Tăng cường tính minh bạch và niềm tin xã hội thông qua các hoạt động truyền thông cộng đồng, chia sẻ điển hình tiên tiến, câu chuyện thực tế.

2. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

2.1. rà soát, đánh giá toàn diện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch và lĩnh vực liên quan thuộc phạm vi, chức năng quản lý để tham mưu, kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung Luật Hộ tịch và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong năm 2026 và các năm tiếp theo, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số, hiện đại hoá phương thức đăng ký hộ tịch, đăng ký hộ tịch trực tuyến toàn trình, phân quyền triệt để cho chính quyền cơ sở trong đăng ký hộ tịch, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ngành có liên quan và UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

2.2. Thực hiện kiểm tra, đánh giá, hướng dẫn và tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong thực tế triển khai thi hành quy định pháp luật hộ tịch, triển khai thực hiện Kế hoạch này

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, Công an tỉnh và UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: hằng năm.

2.3. Cải thiện cơ sở vật chất, kỹ thuật; hiện đại hóa phương thức đăng ký, thống kê hộ tịch

a) Đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất (máy tính, mạng internet, máy in, máy scan) phục vụ riêng cho công tác đăng ký, thống kê hộ tịch theo tiêu chuẩn kỹ thuật khuyến nghị; định kỳ rà soát, nâng cấp bảo đảm máy móc, trang thiết bị có chất lượng phù hợp phục vụ việc đăng ký hộ tịch trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: hằng năm.

b) Tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, ứng dụng toàn diện công nghệ thông tin trong hoạt động thu thập, thống kê dữ liệu sinh, tử của các cơ sở y tế, bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời giữa Sở Y tế và Sở Tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.
- Cơ quan phối hợp: Trạm Y tế xã, phường.
- Thời gian thực hiện: hằng năm.

2.4. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đăng ký, thống kê hộ tịch, bảo đảm đội ngũ đủ tiêu chuẩn, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng hỗ trợ, thực hiện hiệu quả công tác đăng ký, thống kê hộ tịch

a) Bố trí đủ số lượng công chức làm công tác hộ tịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hộ tịch.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: hằng năm.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng công chức làm công tác hộ tịch trên địa bàn tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ngành có liên quan và UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: hằng năm.

2.5. Tăng cường hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân về quyền lợi, trách nhiệm trong đăng ký hộ tịch; nhận thức của cơ quan, tổ chức, xã hội về ý nghĩa, vai trò của đăng ký, thống kê hộ tịch

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch truyền thông về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch truyền thông hằng năm bảo đảm thực hiện các mục tiêu cụ thể.

- Cơ quan chủ trì: các sở, ngành có liên quan và UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: hằng năm.

b) Triển khai thực hiện biên soạn tài liệu hướng dẫn kỹ năng truyền thông và các sản phẩm truyền thông mẫu. Phối hợp triển khai thí điểm chiến dịch truyền thông trên địa bàn tỉnh; chiến dịch truyền thông hằng năm theo các chủ đề trọng tâm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành có liên quan và UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: hằng năm.

c) Biên soạn tài liệu phục vụ cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về đăng ký, thống kê hộ tịch. Xây dựng Chuyên đề phổ biến, giáo dục pháp luật, Chuyên mục, Tọa đàm về đăng ký, thống kê hộ tịch trên Hệ thống phát thanh, truyền hình và các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các ứng dụng nền tảng số (thi tìm hiểu pháp luật, thi sáng tạo nội dung về hộ tịch ...); thực hiện hoạt động truyền thông lưu động tại cơ sở, cộng đồng (lồng ghép nội dung tuyên truyền vào các lễ hội, sinh hoạt hội, hoạt động ngoại khóa, các diễn đàn, đối thoại tại thôn, bản, xóm, tổ dân phố...). Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức làm công tác hộ tịch, đội ngũ làm công tác truyền thông cấp xã, thực hiện khảo sát, điều tra đánh giá mức độ nhận thức của các nhóm đối tượng (người dân - hộ gia đình; cán bộ, công chức cấp xã; người có uy tín trong cộng đồng...) và thực hiện Báo cáo đánh giá, đề xuất giải pháp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Báo và Phát thanh, truyền hình Cao Bằng, các sở, ngành có liên quan và UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: hằng năm.

2.6. Tăng cường tính đầy đủ của Cơ sở dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử và cải thiện chất lượng thông tin nguyên nhân tử vong

a) Thực hiện việc thu thập thông tin về tử vong, nguyên nhân tử vong và xây dựng kế hoạch tổng thể, bố trí ngân sách hằng năm cho các hoạt động tập huấn, in ấn, công nghệ thông tin...

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các sở, ngành có liên quan và UBND cấp xã
- Thời gian thực hiện: năm 2026-2027.

b) Tổ chức tập huấn, triển khai thực hiện, theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả mô hình chia sẻ dữ liệu tử vong giữa cơ quan y tế và cơ quan tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế; Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành có liên quan; UBND cấp xã và trạm Y tế các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

c) Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ y tế làm công tác cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, thu thập, xử lý dữ liệu sinh, tử. Tăng cường tuân thủ thực hiện Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong, nâng cao năng lực về chẩn đoán tại các cơ sở khám chữa bệnh; nâng cao chất lượng mã hóa nguyên nhân tử vong theo ICD.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ngành có liên quan; UBND cấp xã và trạm Y tế các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

d) Hướng dẫn, triển khai thử nghiệm, đánh giá phương pháp ghi nhận nguyên nhân tử vong tại cộng đồng do Bộ Y tế xây dựng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, trạm Y tế các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: năm 2026-2027.

đ) Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ sử dụng phần mềm và kỹ năng phân tích dữ liệu để triển khai, thực hiện báo cáo trực tuyến và cập nhật dữ liệu.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành có liên quan và trạm Y tế các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

2.7. Thống kê về hộ tịch được bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời, đáp ứng đúng yêu cầu quản lý của Nhà nước và nhu cầu sử dụng của tổ chức, cá nhân

a) Thống kê tỷ lệ trẻ em được đăng ký khai sinh, tỷ lệ người chết được đăng ký khai tử hằng năm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Thống kê tỉnh, Sở Y tế, trạm Y tế các xã, phường và các sở, ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

b) Số liệu thống kê hộ tịch hằng năm được công bố công khai, bảo đảm đầy đủ, chính xác, thống nhất, kịp thời và xây dựng quy chế khai thác, sử dụng các số liệu thống kê.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Thống kê tỉnh, UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: từ năm 2026.

2.8. Nâng dần tỷ lệ đăng ký, xác nhận các sự kiện hộ tịch quan trọng, cơ bản của cá nhân (khai sinh, khai tử) và nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác thống kê hộ tịch nhằm bảo đảm số liệu thống kê hộ tịch chính xác, đầy đủ, kịp thời, bảo đảm tính phổ biến

a) Triển khai, thực hiện nâng cao tỷ lệ Đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử và nâng cao tỷ lệ tạo lập, cấp Giấy báo tử, ghi nhận, xác định nguyên nhân tử vong.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Y tế và UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ngành liên quan.
- Thời gian thực hiện: trước năm 2028, 2030.

b) Tuyên truyền, giáo dục và vận động người dân thực hiện đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật, giảm tỷ lệ tảo hôn.

- Cơ quan chủ trì: UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Dân tộc và Tôn giáo; các sở, ngành liên quan.
- Thời gian thực hiện: trước năm 2028, 2030.

c) Thực hiện cập nhật tình trạng hôn nhân của công dân khi có thay đổi do ly hôn, hủy việc kết hôn.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tỉnh; các sở, ngành liên quan.
- Thời gian thực hiện: trước năm 2028, 2030.

d) Hằng năm, bảo đảm các dữ liệu đăng ký hộ tịch được tổng hợp, thống kê, công bố theo chỉ tiêu thống nhất trong báo cáo thống kê hộ tịch của Bộ Tư pháp. Số liệu đăng ký hộ tịch theo các tiêu chí quản lý điều hành cơ bản được cập nhật (theo thời gian thực) trên Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của Chính phủ, Bộ Tư pháp và xây dựng Báo cáo quốc gia về tình hình đăng ký, thống kê hộ tịch hằng năm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Y tế, Thống kê tỉnh, UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ngành liên quan.
- Thời gian thực hiện: hằng năm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này được bảo đảm từ ngân sách nhà nước và từ các nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và các nguồn hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Căn cứ nhiệm vụ được giao, các sở, ngành và UBND cấp xã có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị mình, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu trình cấp

có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành có liên quan, UBND cấp xã trong phạm vi chức năng nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch triển khai, dự toán kinh phí hằng năm và chủ động bố trí ngân sách, nhân lực của địa phương để thực hiện Kế hoạch này; đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong việc thực hiện hoạt động đăng ký, thống kê số liệu sinh, tử, số liệu đăng ký hộ tịch, đặc biệt là xác định tỷ lệ đăng ký khai sinh, tỷ lệ đăng ký khai tử hằng năm; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này.

Các sở, ngành có liên quan và UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng thời gian quy định.

2. Sở Tài chính chủ trì, tổng hợp kinh phí thực hiện Kế hoạch của các sở, ngành liên quan và UBND cấp xã trong dự toán chi ngân sách hằng năm, tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định, bảo đảm triển khai, thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

3. Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc việc tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Thống kê tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, NC;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, NC_(LVA).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Thạch